

Hệ thống giáo dục

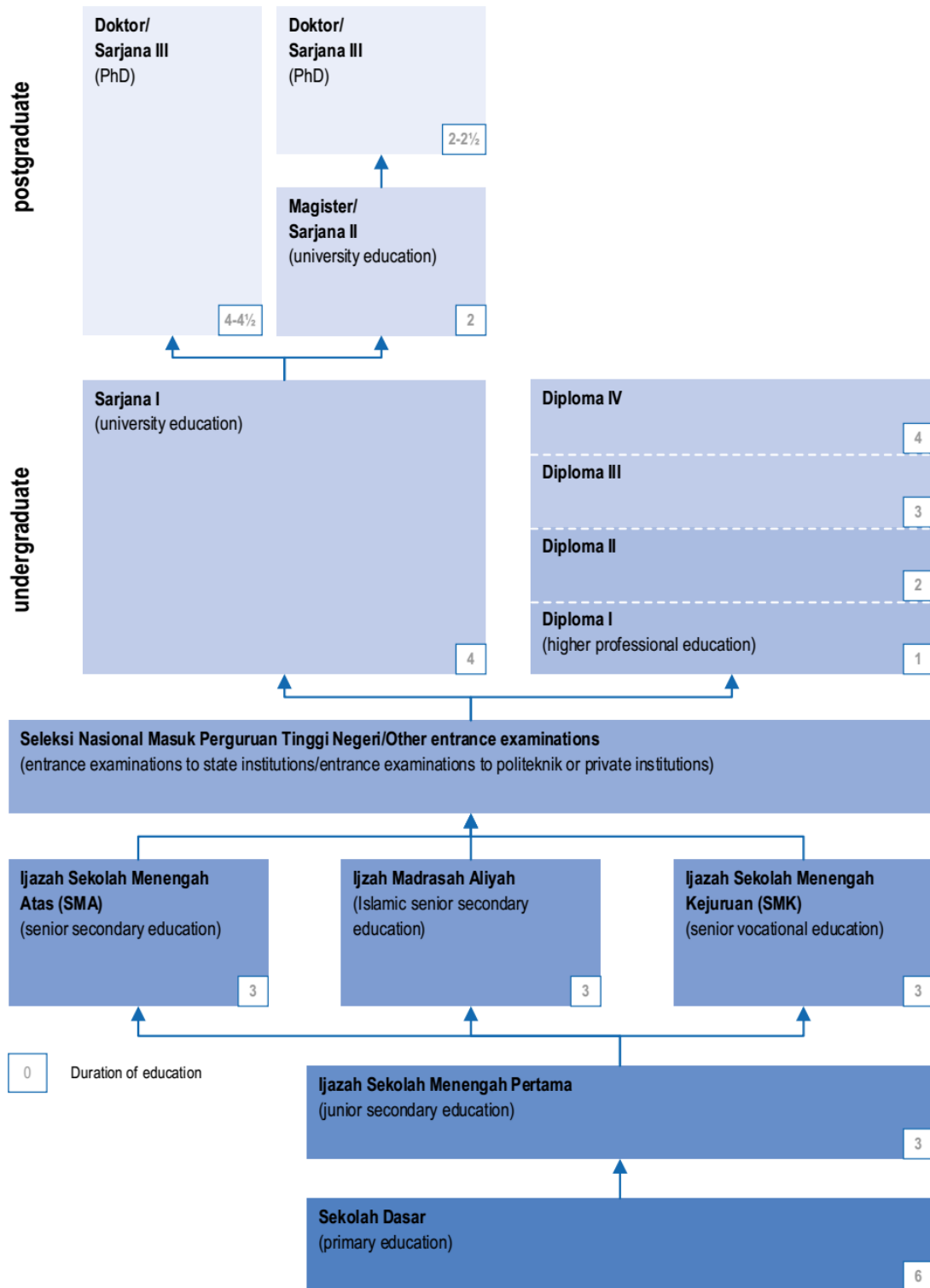
Indonesia

Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan



Ngoại trừ hình ảnh và hình minh họa, nội dung của tài liệu này thuộc Giấy phép Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng tài liệu này, vui lòng truy cập <https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.

▪ **Hệ thống giáo dục tại Indonesia**



▪ Bảng Đánh giá

Cột trái trong bảng sau liệt kê những văn bằng phổ biến nhất có thể áp dụng để tham gia vào giáo dục đại học. Những cột còn lại so sánh với Hà Lan, với mức tương ứng trong khung trình độ Hà Lan và châu Âu.

Foreign qualification	Dutch equivalent and NLQF level	EQF level
<i>Ijazah Sekolah Menengah Kejuruan (SMK)</i>	MBO diploma (qualification level 2 or 3)	2/3
<i>Ijazah Sekolah Menengah Atas (SMA)</i>	HAVO diploma	4
Diploma I (D I)	1 year of HBO	5
Diploma II (D II)	2 years of HBO	5
Diploma III (D III)	3 years of HBO	6
Diploma IV (D IV)	HBO bachelor's degree	6
<i>Sarjana I (S I)</i>	HBO or WO bachelor's degree*	6
<i>Sarjana II (S II)</i>	WO master's degree	7

▪ Giới thiệu

Indonesia là một quốc đảo với khoảng 13.700 hòn đảo. Trong đó, Java, Sumatra, Kalimantan, Sulawesi, và Papua (hoặc Irian Jaya) là các đảo lớn nhất. Indonesia có dân số 242 triệu người, với sự đa dạng trong ngôn ngữ, tôn giáo và văn hoá.

Một trong những bước đi đầu tiên về giáo dục sau khi Cộng hòa Indonesia được thành lập vào tháng 12 năm 1949 là sự xuất hiện của Bahasa Indonesia (nghĩa đen là ngôn ngữ Indonesia). Đây là ngôn ngữ được sử dụng chính trong giáo dục. Giáo dục bắt buộc kéo dài 6 năm, bắt đầu từ năm 1950, và triết lý của Pancasila được coi như là nền tảng của giáo dục.

Bộ Giáo dục Quốc gia (*Kementerian Pendidikan Nasional*) chịu trách nhiệm quản lý giáo dục bậc phổ thông và đại học ở các cấp khác nhau: trung ương, tỉnh (*propinsi*), khu vực (*kabupaten*) và cấp quận (*kecamatan*). Bộ Nội vụ chủ yếu chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý giáo dục tiểu học. Bộ Tôn giáo thực hiện trách nhiệm

đối với tất cả các cơ sở giáo dục Hội giáo, và Bộ Nông nghiệp quản lý các trường nông nghiệp ở cấp trung học (phổ thông). Một số bộ điều hành các trường học ở cấp trung học và đại học (Chương trình Diploma) để đào tạo cán bộ của mình.

Giáo dục tư thục đóng một vai trò quan trọng, đặc biệt là trong giáo dục trung học và đại học. Sáu mươi sáu phần trăm các cơ sở giáo dục đại học là tư nhân. Trong những năm gần đây, các trường tư nhân đã nhận được một số hỗ trợ tài chính từ chính phủ, đặc biệt là thông qua việc cung cấp giáo viên. Học phí vẫn là nguồn thu nhập chính ở các trường học và các cơ sở giáo dục, điều này dẫn tới chất lượng của các trường học được thay đổi đa dạng.

Năm 1994, giáo dục bắt buộc được kéo dài thành 9 năm: 6 năm giáo dục tiểu học (*pendidikan dasar*) và 3 năm giáo dục trung học cơ sở (*Sekolah Menengah Pertama, SMP*).

Năm học bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 6 năm sau.

▪ **Giáo dục tiểu học và trung học**

Giáo dục mầm non kéo dài từ 1 đến 3 năm, và không bắt buộc. Tiếp đến là giai đoạn tiểu học (*Sekolah Dasar*) và trung học cơ sở, cả hai đều bắt buộc. Giáo dục tiểu học kéo dài trong 6 năm và ngôn ngữ giảng dạy chính thức là *Bahasa Indonesia*, đôi khi ngôn ngữ địa phương cũng được sử dụng trong 3 năm đầu.

Giáo dục trung học bắt đầu với 3 năm trung học cơ sở, sau khi hoàn thành học sinh được trao Bằng tốt nghiệp Trung học (*Ijazah Sekolah Menengah Pertama, SMP*). Giáo dục trung học phổ thông cũng kéo dài trong 3 năm, gồm giáo dục tổng quát (*Sekolah Menengah Atas, SMA*) và dạy nghề (*Sekolah Menengah Kejuruan, SMK*).

Từ năm thứ hai trở đi, học sinh theo học giáo dục tổng hợp có thể lựa chọn trong các phân môn sau đây: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và ngôn ngữ. Học sinh tham gia kỳ kiểm tra tại trường với rất nhiều môn học bao gồm cả những phân môn đã chọn. Học sinh cũng phải tham gia kỳ thi quốc gia (chỉ đối với các môn học có trong nhóm các môn đã chọn), sau khi hoàn thành kỳ thi, học sinh sẽ được cấp Giấy Chứng nhận Kết quả thi Quốc gia (*Surat Keterangan Hasil Ujian Nasional*). Điểm số trung bình tối thiểu để vượt qua kỳ thi quốc gia là 6.0 (trên thang điểm 10), và điểm tối thiểu mỗi môn là 4.26. Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông là Bằng tốt nghiệp Trung học (*Ijazah Sekolah Menengah Atas, Ijazah SMA*).

Giáo dục Hồi giáo được cung cấp ở bậc tiểu học và trung học phổ thông. Ngoài chương trình giảng dạy chính của Bộ Giáo dục, các cơ sở giáo dục Hồi giáo cũng có chương trình giảng dạy về các môn Hồi giáo. Sau khi hoàn thành chương trình, học sinh trung học phổ thông sẽ nhận được Văn bằng Madrasah Aliyah (*Ijazah Madrasah Aliyah*). Kỳ thi quốc gia chương trình giáo dục Hồi giáo cũng giống như kỳ thi giáo dục phổ thông và cung cấp cùng loại chứng nhận.

Tất cả các thí sinh khác, ví dụ: những người được đào tạo thông qua giáo dục không chính thức cũng được tham gia vào kỳ thi quốc gia Cấp C (*Paket C*). Những thí sinh vượt qua kỳ thi sẽ nhận được *Ijazah* và Giấy Chứng nhận Kết quả thi Quốc gia (*Surat Keterangan Hasil Ujian Nasional*), ghi phân môn mà thí sinh lựa chọn học và thi (*Packet C*).

Giáo dục nghề phổ thông

Thay vì tiếp tục theo hướng giáo dục tổng quát sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể học các chương trình giáo dục kỹ thuật và dạy nghề kéo dài trong 3 năm. Những loại trường giáo dục dạy nghề phổ thông phổ biến nhất là:

- Trường Trung cấp Kỹ thuật (*Sekolah Teknik Menengah, STM*), cung cấp đa dạng các loại chương trình;
- Trường Trung cấp Kinh tế (*Sekolah Menengah Ekonomi Atas, SMEA*), cung cấp chương trình khoa học thương mại;
- Trường Trung cấp Phúc lợi Gia đình (*Sekolah Menengah Kesejahteraan Keluarga, SMKK*), cung cấp những chương trình kinh tế gia đình;
- Trường Trung cấp Công nghệ Nông nghiệp (*Sekolah Menengah Teknologi Pertanian*) cung cấp các chương trình nông nghiệp.

Khi kết thúc chương trình học kỹ thuật / dạy nghề trung học, học sinh được trao Bằng Tốt nghiệp Trung cấp nghề (*Ijazah Sekolah Menengah Kejuruan*). Học sinh đồng thời cũng phải tham gia một kỳ thi quốc gia mà sau khi hoàn thành, họ được nhận Giấy Chứng nhận Kết quả thi Quốc gia (*Surat Keterangan Hasil Ujian Nasional*).

▪ Nhập học đại học

Chứng nhận trung học phổ thông (*Ijazah Sekolah Menengah Atas, SMA*) và tham gia kỳ thi quốc gia (Surat Keterangan Hasil Ujian Nasional) là hai điều kiện để nhập học giáo dục đại học.

Các trường đại học công yêu cầu học sinh vượt qua kỳ thi tuyển sinh (*Seleksi Nasional Masuk Perguruan Tinggi Negeri*), trong đó kiểm tra toán học, tiếng Anh, tiếng Indonesia và các môn liên quan đến chuyên ngành học sinh đã chọn. Học sinh vượt qua bài thi đầu vào có thể được nhận vào các trường đại học công lập, tùy thuộc vào số lượng tuyển.

Trường Bách khoa và Học viện có những điều kiện nhập học riêng. Ngoài ra, những trường tư thục cũng tiến hành kỳ thi kiểm tra nhập học riêng của mình.

▪ Giáo dục đại học

Giáo dục đại học gồm năm loại cơ sở giáo dục khác nhau: trường đại học (*universitas*), học viện (*akademi*), trường cao đẳng (*sekolah tinggi*), trường bách khoa (*politeknik*) và viện nghiên cứu (*institut*). Các trường đại học và viện nghiên cứu cung cấp cả học thuật và giáo dục chuyên nghiệp, trong khi đó các học viện, trường cao đẳng và trường bách khoa chỉ tập trung vào giáo dục chuyên nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp từ các chương trình đại học nhận được bằng tốt nghiệp, trong khi đó, sinh viên tốt nghiệp các chương trình giáo dục chuyên nghiệp được trao chứng chỉ.

▪ Giáo dục tại Đại học

Indonesia hiện có 51 trường đại học công lập và một đại học Mở. Năm 1998, chính phủ cho dừng việc thành lập các trường đại học tư. Hiện nay, các trường đại học tư được thành lập dưới một số điều kiện nghiêm ngặt nhất định.

Đại học Mở (*Universitas Terbuka*) được thành lập năm 1983 bởi Bộ Giáo dục. Bên cạnh lý do quan trọng nhất để thành lập trường Đại học Mở là nhằm giảm thiểu sự thiếu hụt các cơ sở đào tạo cho học sinh tốt nghiệp phổ thông, phần lớn sinh viên của Đại học Mở đều là trở thành công nhân. Đại học Mở chủ yếu cung cấp giáo dục từ xa.

Sarjana I

Các trường đại học cung cấp giáo dục ở cấp độ *Sarjana I* (*Sarjana Stratum satu*, S I) thường được biết đến như *Sarjana*. Chương trình có thời gian danh nghĩa kéo dài 4 năm. Sinh viên có thể kéo dài thời gian học tối đa là 14 kỳ hoặc 7 năm. Cấp S I trong Y khoa, Dược học, Nha sĩ, Khoa học thú y bao gồm một chương trình thực tập.

Hệ thống tín chỉ xuất hiện từ năm 1979, theo hệ thống này, chương trình học S I 4 năm trên danh nghĩa yêu cầu 144- 160 tín chỉ.

Sarjana II

Giáo dục cấp cao hơn S I chỉ được phát triển kể từ những năm 1980 và ban đầu chỉ được cung cấp tại những cơ sở giáo dục công lập.

Cấp S II (*Sarjana Strata/stratum dua*) *Magister* xuất hiện từ năm 1990. S II yêu cầu tối thiểu 2 năm học/39-50 tín chỉ sau S I, trong đó có bài nghiên cứu và bài luận cuối khóa chiếm 8-10 tín chỉ. Chương trình này trên danh nghĩa yêu cầu 2 năm (4 kỳ). Thời gian cho phép tối đa để hoàn thành chương trình là 5 năm (10 kỳ). Yêu cầu nhập học là chương trình S I cùng luận văn cuối khóa trong hoặc thuộc lĩnh vực nhập học, thể hiện khả năng học thuật (GPA ít nhất 2.50 – 2.75) trong thời gian theo học S I, kỳ thi tuyển sinh và thư đề cử. Trong một số trường hợp còn yêu cầu thêm trình độ tiếng Anh.

Một số cơ sở giáo dục tư nhân cung cấp chương trình MBA (Thạc sĩ quản trị kinh doanh) không được Bộ Giáo dục quốc gia công nhận. Một số chương trình MBA khác thì được giảng dạy bởi những cơ sở giáo dục uy tín; số khác lấy việc hoàn thành chương trình trung học là điều kiện đầu vào duy nhất. Điều đó có nghĩa rằng MBA được cung cấp ở nhiều cấp độ.

Các trường đại học công lập cung cấp cùng một chương trình: Thạc sĩ Quản trị (*Magister Manajemen*). Chương trình này đã được Bộ Giáo dục công nhận và đặt ở mức S II. Các chương trình này rất được quan tâm, nhiều người theo học, học phí cao và chỉ chấp nhận năm phần trăm trong tổng số ứng viên.

Một loại văn bằng khác sau đại học tại Indonesia là 'Bằng Chuyên gia (specialist diplomas)'. Những văn bằng này chuyên nghiệp hơn các văn bằng mang

tính học thuật. *Specialis I* ở cấp S II, và là một chương trình mang tính thực hành và chủ yếu được cung cấp trong chuyên ngành y. Chương trình bao gồm 40-70 tín chỉ và một bài luận cuối khóa. Hiện có các kế hoạch phát triển các chương trình *Specialis II*.

Sarjana III

Chương trình S III nhằm hướng tới bằng Doktor (tiến sĩ). Điều kiện nhập học dựa vào chứng chỉ S II (*Magister* hoặc *Specialis*) với điểm trung bình GPA ít nhất là 3.25, và kiểm tra đầu vào. Chương trình bao gồm nghiên cứu và một luận án tiến sĩ. Chương trình yêu cầu hoàn thành 40-52 tín chỉ với thời gian danh nghĩa là 2-2½ năm (4-5 học kỳ) đối với các học viên có bằng thạc sĩ. Đối học viên có bằng cử nhân, số tín chỉ yêu cầu là 76-88 với thời gian danh nghĩa 4-4½ năm (8-9 học kỳ). Mặc dù thời gian tối thiểu nằm trong quy định, trên thực tế thời gian trên danh nghĩa (thường là 3-4 năm sau chương trình *Sarjana II*) tùy thuộc vào từng cơ sở giáo dục đại học.

▪ **Giáo dục chuyên nghiệp**

Politeknik (Bách khoa)

Các cơ sở giáo dục này được ra đời trong những năm 1980 và được liên kết với các trường đại học. Sinh viên được chấp nhận sau khi hoàn thành 12 năm học và tham gia Kỳ thi tuyển Bách khoa (*Ujian Masuk Politeknik, UMP*). Các trường bách khoa chủ yếu cung cấp các chương trình cấp độ D II và D III, và rất ít các chương trình D IV. Loại hình giáo dục này cung cấp văn bằng chuyên nghiệp. Tuy nhiên, sinh viên tốt nghiệp cũng có thể tiếp tục học lên trình độ cao hơn. Chương trình giảng dạy rất thực tế, với tối thiểu 45% là các chương trình thực hành (bao gồm mô phỏng) và đào tạo.

Akademi (Học viện)

Đây thường là các cơ sở nhỏ với một chuyên ngành duy nhất ở cấp độ D II và D III. Nhiều Học viện được thành lập để giáo dục các nhân viên của Bộ. Một số khác là học viện tư. Học sinh được chấp nhận sau khi hoàn thành 12 năm học (đối với hầu hết các chương trình) và kỳ thi tuyển sinh.

Sekolah Tinggi (Cao đẳng)

Các cơ sở giáo dục này đôi khi còn được gọi là 'các trường cao đẳng' (colleges). Các cơ sở này thường chỉ có một chuyên ngành duy nhất với vài trăm sinh viên, và cung cấp cả hai chương trình chứng chỉ (diploma) và các chương trình ở trình độ *Sarjana I*. Số lượng các trường cao đẳng đã tăng lên rất nhiều trong 20 năm qua, đa số là các cơ sở tư thục. Các chương trình thường tập trung vào đào tạo nghề nghiệp; tuy nhiên, cũng có các trường cao đẳng cung cấp các chương trình trong các lĩnh vực như Luật hoặc Nha khoa.

Institut (Viện)

Các viện thường cung cấp một chuyên ngành duy nhất, cả chương trình chứng chỉ (diploma) và S I. Một số viện cũng cung cấp chương trình giáo dục bậc sau đại học (S II và S III). Có cả các viện tư nhân và công lập. Hầu hết các viện đều cung cấp chương trình đào tạo giáo viên.

Trong những năm gần đây, số lượng các viện tư nhân đã tăng lên rất nhiều, bao gồm cả Instituts Agama Islam Negeri (IAIN), hay Viện Hồi giáo Quốc gia (State Institutes for Islamic Religion) - thuộc trách nhiệm của Bộ Tôn giáo. Các Cơ sở giáo dục Hồi giáo tư nhân này có kỳ thi tuyển sinh riêng, được thiết kế để phù hợp với các chương trình của các trường trung học Hồi giáo.

Diplomas

5 loại hình cơ sở giáo dục trên (universities, academies, colleges, polytechnics and institutes) đều cung cấp chương trình dẫn tới cấp chứng chỉ *diploma* ở tất cả các bậc sau:

Chương trình Diploma I (D I)

Các chương trình D I kéo dài 1 năm học toàn thời gian (40-50 tín chỉ) và nhận văn bằng *Ijazah (D I)*. Hiện tại chỉ còn một vài chương trình D I, tuy nhiên trong tương lai loại chương trình này có thể hoàn toàn bị bãi bỏ.

Chương trình Diploma II (D II)

Các chương trình D II kéo dài 2 năm học toàn thời gian (80-90 tín chỉ). Sinh viên tốt nghiệp sẽ được trao *Ijazah (D II)*.

Chương trình Diploma III (D III)

Các chương trình D III kéo dài 3 năm học toàn thời gian (110-120 tín chỉ). Sinh viên tốt nghiệp sẽ được trao *Ijazah (D III)*.

Chương trình Diploma IV (D IV)

Các chương trình D IV kéo dài 4 năm học toàn thời gian (144-160 tín chỉ). Sinh viên tốt nghiệp sẽ được nhận *Ijazah* (D IV). Sinh viên chỉ được trao chứng chỉ (diploma) mà không có văn bằng (degree).

▪ Hệ thống đánh giá

Sau năm 1987, hệ thống đánh giá sau đã được đưa vào giáo dục đại học, trong đó 1/D là điểm đầu tối thiểu và 4/A là điểm số tối đa có thể đạt được:

In numbers	Letter grade	Description	Meaning
4	A	<i>Istimewa/baik sekali</i>	Outstanding/very good
3	B	<i>Baik</i>	Good
2	C	<i>Cukup/sedang</i>	Satisfactory
1	D	<i>Kurang/lulus bersyarat</i>	Barely satisfactory
0	E/F	<i>Gagal/tidak lulus</i>	Unsatisfactory

High averages không phổ biến.

▪ Kiểm định và đảm bảo chất lượng

Từ năm 1994, kiểm định chất lượng các chương trình giáo dục đại học đã được thực hiện bởi *Badan Akreditasi Nasional Perguruan Tinggi* (BAN-PT), Hội đồng Kiểm định Giáo dục đại học Quốc gia. BAN-PT thuộc *Kementarian Pendidikan dan Kebudayaan*, Bộ Giáo dục và Văn hoá. Cơ quan kiểm định bắt đầu kiểm định các chương trình từ năm 1996; đầu tiên là *Sarjana I*, *Sarjana II*, và sau đó là *Sarjana III*. Vào năm 2001, quá trình kiểm định đã được mở rộng sang các chương trình *Diploma III*, và các chương trình *Diploma* còn lại vào năm 2002. Các kết quả kiểm định đầu tiên được công bố năm 1998.

Quá trình kiểm định bao gồm các bước sau:

1. Tổ chức thực hiện việc tự đánh giá, và đưa ra báo cáo.
2. Các giám định viên đánh giá báo cáo.
3. Giám định viên đến kiểm tra trực tiếp và thực hiện việc đánh giá.
4. Báo cáo của các giám định viên được trình lên ban giám đốc của BAN-PT để đi đến quyết định cuối cùng.
5. Kết quả kiểm định được thông báo cho các bên liên quan.

6. Giấy chứng nhận kiểm định được ban hành với các khuyến nghị để phát triển và cải tiến chương trình học.

7. Quá trình kiểm định được tiến hành theo chu kỳ 5 năm một lần.

Xếp loại mỗi chương trình theo những bậc sau: A (rất tốt), B (tốt), C (hài lòng) hoặc D (không hài lòng).

Hướng dẫn sau đây áp dụng cho các chương trình trước năm 1998: Việc kiểm định của chính phủ không bắt buộc đối với các chương trình được cung cấp bởi các cơ sở công lập (PTN), các chương trình này đã được kiểm định một cách tự động. Các chương trình tại các cơ sở tư nhân phải được kiểm định và có thể được đánh giá một trong ba xếp loại sau đây bởi *Kopertis*:

- *Terdaftar* (đã đăng ký);
- *Diakui* (được công nhận);
- *Disamakan* (ngang bằng).

Disamakan có nghĩa chất lượng của chương trình ngang bằng với chất lượng của một cơ sở công lập. *Diakui* và *Terdaftar* có nghĩa là chất lượng của chương trình không bằng với của một cơ sở công lập, do đó học sinh phải hoàn thành một kỳ kiểm tra quốc gia. Dấu đỏ của *Kopertis* trên giấy chứng nhận cho biết học sinh đó đã vượt qua kỳ kiểm tra quốc gia. Tình trạng kiểm định có hiệu lực trong vòng 5 năm (*Terdaftar*, đã đăng ký), 4 năm (*Diakui*, được công nhận) hoặc 3 năm (*Disamakan*, ngang bằng).

Hướng dẫn sau áp dụng cho các chương trình sau năm 1998 và trước năm 2003: Nếu tình trạng kiểm định không thay đổi bởi kết quả yêu cầu kiểm định trong giai đoạn này (ví dụ nâng cấp từ *terdaftar* (đã đăng ký) lên *diakui* (được công nhận)) thì xếp loại trước năm 1998 vẫn được duy trì.

Các hướng dẫn sau áp dụng cho các chương trình từ năm 2003 trở đi: Tất cả các chương trình phải được kiểm định. Trang web BAN-PT có tổng quan về tất cả các chương trình giáo dục đại học, với tình trạng kiểm định hiện tại của họ (loại A-D). Các chương trình có xếp hạng 'D' trong danh sách không được công nhận. Một lưu ý về thuật ngữ được sử dụng: *tidak terakreditasi* nghĩa là "không được công nhận" và *SK* đề cập đến 'nghị định'. Cơ sở dữ liệu cũng có thể được xem bằng tiếng Anh. Tuy

nhien, để tìm một chương trình hay cơ sở cụ thể, người dùng chỉ có thể sử dụng tên Indonesia chính thức.

Hiện có một ủy ban kiểm định riêng cho ngành giáo dục không chính thức, BAN-PNF.

▪ Hồ sơ

Đối với sinh viên tốt nghiệp trung học, một hồ sơ đầy đủ bao gồm Bằng tốt nghiệp Trung học, *Ijazah Sekolah Menengah Atas* (tài liệu hai mặt với danh sách điểm ở mặt sau) và *Surat Keterangan Hasil Ujian Nasional* (Giấy Chứng nhận Kết quả thi quốc gia), tất cả bằng ngôn ngữ gốc và kèm theo một bản dịch. Cả hai tài liệu có cùng định dạng và đều do Bộ Giáo dục Quốc gia (*Departemen Pendidikan Nasional*) cấp.

Các văn bằng giáo dục đại học như bằng *Sarjana* do cơ sở giáo dục cấp. Một hồ sơ đầy đủ gồm danh sách điểm của tất cả 4 năm cùng bản dịch của danh sách điểm đó và *Sarjana*. Hồ sơ nhập học tương tự cho *Diploma I, II, III*, và *IV*, cũng như với *Magister (S II)* và *S III*.

▪ Tổng quan các cơ sở giáo dục đại học

BAN-PT, Hội đồng Công nhận Giáo dục Đại học Quốc gia, đưa ra [Tổng quan những cơ sở giáo dục được công nhận](#) tại Indonesia.

▪ Liên kết hữu ích

- [Website của Phòng Hỗ trợ Giáo dục Nuffic Hà Lan \(NESO\)](#) tại Indonesia.
- [Website của Kementerian Pendidikan dan Kebudayaan](#), Bộ Giáo dục và Văn hóa.
- [Cơ sở dữ liệu của BAN-PT](#) (Hội đồng Kiểm định Giáo dục Đại học Quốc gia) với tổng quan về tình trạng kiểm định những chương trình giáo dục được cung cấp bởi tất cả các cơ sở giáo dục đại học.
- [Website của Kementerian Riset Teknologi Dan Pendidikan Tinggi](#), Bộ Nghiên cứu, Công nghệ và Giáo dục Đại học, với tổng quan những cơ sở giáo dục đại học đã đăng ký.
- [Website của BAN-PNF](#), Hội đồng Kiểm định Giáo dục phi chính thức Quốc gia.
- [Website của Tổ chức Các Bộ giáo dục Đông nam Á](#) với thông tin về hệ thống giáo dục của Indonesia trong đó.